

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2669/UBND-NN

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 4 năm 2020

V/v hướng dẫn xử lý các hành vi
vi phạm quy định về bảo vệ
động vật hoang dã

VĂN PHÒNG UBND VÀ UBND HUYỆN PHONG ĐIỀN

Kiểm gửi:

ĐẾN Số:

Ngày: 06/4/2020

Chuyển: A. B. T

Lưu hồ sơ số:

- Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật, trong thời gian qua, chính quyền các cấp, các ngành chức năng của tỉnh đã tích cực tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong công tác bảo vệ các loài động vật hoang dã (sau đây trong văn bản viết tắt là ĐVHD), do đó tình hình vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ ĐVHD có giảm đáng kể, nhận thức của người dân được nâng cao.

Tuy nhiên, việc săn bắt, mua, bán, vận chuyển, nuôi nhốt và chế biến trái phép ĐVHD, đặc biệt là các loài chim trời như: vịt trời, chim cu, chim cuốc, trích cò, cò rần, vạc, cò trắng, ... vẫn diễn ra ở nhiều nơi, như tại nhiều khu dân cư, trên một số tuyến đường giao thông, trong các chợ và các trung tâm thị trấn, thị xã và thành phố; việc giết mổ ĐVHD trái phép làm món ăn vẫn diễn ra tại các nhà hàng, quán ăn.

Nhằm ngăn chặn tình trạng trên và thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD (bao gồm các loài chim trời), cụ thể như sau:

1. Căn cứ xử lý vi phạm

- Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
- Bộ luật hình sự ngày 27/11/2015, sửa đổi ngày 20/6/2017;
- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2019/NĐ-CP sửa đổi Điều 7 nghị định 160/2013/NĐ-CP về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;
- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thủy sản;
- Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/2/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại;
- Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước.

2. Các hành vi vi phạm cần lưu ý tập trung xử lý

- Quảng cáo để kinh doanh ĐVHD; bộ phận, sản phẩm ĐVHD trái quy định của pháp luật;
- Săn bắt, giết, nuôi, nhốt ĐVHD trái quy định của pháp luật;
- Vận chuyển, tàng trữ, mua bán, chế biến ĐVHD trái pháp luật;
- Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến và gây nuôi ĐVHD;
- Vi phạm quy định về quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;
- Vi phạm quy định về sử dụng điện để khai thác thủy sản;
- Vi phạm quy định về thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển thủy sản;
- Vi phạm các quy định về kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

3. Diễn giải các từ ngữ chuyên ngành

a) *ĐVHD* là loài động vật sinh sống và phát triển trong môi trường tự nhiên theo quy luật tự nhiên.

b) *ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ* là loài ĐVHD đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử mà số lượng còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng. Danh mục loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP bao gồm cả động vật rừng và động vật thủy sản.

c) *Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm* là loài động vật rừng có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học, y tế, sinh thái, cảnh quan và môi trường, số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng (Luật lâm nghiệp). Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được liệt kê trong Danh mục loài Nhóm IB, IIB ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP.

d) *Nhóm IB* là các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam.

đ) *Nhóm IIB* là các loài động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục II CITES có phân bố tự nhiên tại Việt Nam.

e) *Động vật rừng thông thường* là các loài động vật rừng thuộc các lớp thú, chim, bò sát, lưỡng cư và không thuộc: Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm do Chính phủ ban hành hoặc Danh mục các loài thuộc Phụ lục CITES; Danh mục động vật được nuôi, thuần hoá thành vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.

g) *Loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm* là loài thủy sản có phần lớn hay cả vòng đời sống trong môi trường nước, có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học, y tế, sinh thái, cảnh quan và môi trường, số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm bao gồm Nhóm I, II ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP và Danh mục loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

h) *Bộ phận của ĐVHD* là bất kỳ thành phần nào ở dạng thô hoặc đã qua sơ chế có khả năng nhận dạng được loài đó.

i) *Bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống* là những bộ phận thực hiện các chức năng chuyên biệt của cơ thể động vật, ngay khi tách rời những bộ phận này khỏi cơ thể sống của động vật thì động vật đó chết, ví dụ: đầu, tim, bộ da, bộ xương, buồng gan.

k) *Sản phẩm ĐVHD* là các loại sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD như thịt, trứng, sữa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, dịch mật, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, chân, móng; động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con; vật phẩm có thành phần từ các bộ phận của ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm đã qua chế biến, ví dụ: cao nấu từ xương ĐVHD; túi xách, ví, dây thắt lưng làm từ da ĐVHD.

k) *Hàng cấm* là hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành, sử dụng; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam được quy định tại: Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP; Danh mục Nhóm IB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP; Danh mục Nhóm I tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP; Phụ lục I CITES và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

4. Yêu cầu chung trong xử phạt vi phạm hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm phải đảm bảo trình tự, thủ tục đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể. Công tác phát hiện và xử lý vi phạm cần triển khai đúng quy định, nhanh chóng và kịp thời. Trong quá trình xem xét để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp cần thiết để đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khách quan của quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh tình tiết vụ vi phạm hành chính bằng văn bản, xem xét ý kiến giải trình theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính được nêu tại Khoản 5 dưới đây là mức phạt tiền quy định đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền với cá nhân có cùng hành vi và mức độ vi phạm.

5. Căn cứ và mức xử phạt hành chính theo các hành vi cụ thể

a) Quảng cáo để kinh doanh ĐVHD, bộ phận, sản phẩm ĐVHD trái quy định của pháp luật

- Nếu quảng cáo các loài thuộc: Danh mục loài ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP; Nhóm IB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP; Nhóm I tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP và Phụ lục I CITES thì xử phạt theo điểm a khoản 2 Điều 50 của Nghị định 158/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 28/2017/NĐ-CP (mức phạt từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng);

- Nếu quảng cáo các loài thuộc: Nhóm IIB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP; Phụ lục II CITES; động vật rừng thông thường và sản phẩm của chúng thì xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng);

b) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt động vật rừng trái quy định của pháp luật

Xử phạt theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng; tịch thu tang vật, dụng cụ, công cụ, phương tiện vi phạm hành chính; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường);

c) Vận chuyển lâm sản trái pháp luật (đối với động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật rừng)

Xử phạt theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 360.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính).

d) Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật (đối với động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật rừng)

Xử phạt theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 360.000.000 đồng; tịch thu tang vật; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính).

đ) Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản

Xử phạt theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 500.000 đồng đến 10.000.000 đồng);

e) **Vi phạm quy định về quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm**

- Đối với hành vi khai thác trái phép loài thủy sản không đảm bảo điều kiện theo quy định thuộc Nhóm II của Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

Xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 3.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản từ 03 tháng đến 06 tháng; buộc thả thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng, chuyển giao thủy sản nguy cấp, quý, hiếm đã chết cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý; buộc thả bổ sung thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo quy định).

- Đối với hành vi khai thác trái phép loài thủy sản thuộc Nhóm I của Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

Xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản từ 03 tháng đến 06 tháng; buộc thả thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng, chuyển giao thủy sản nguy cấp, quý, hiếm đã chết cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý; buộc thả bổ sung thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo quy định).

g) **Vi phạm quy định về sử dụng điện để khai thác thủy sản** (đối với trường hợp không sử dụng tàu cá)

Xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; tịch thu công cụ kích điện, máy phát điện, ngư cụ).

h) **Vi phạm quy định về thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển thủy sản**

- Đối với hành vi thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển trái phép loài thủy sản có tên trong Nhóm II tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP mà không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hoặc loài thủy sản, sản phẩm thủy sản và bộ phận của loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có tên trong Phụ lục II CITES không rõ nguồn gốc, xuất xứ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; tịch thu tang vật vi phạm).

- Đối với hành vi thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển trái phép thủy sản, sản phẩm thủy sản và bộ phận của loài thủy sản có tên trong Nhóm I tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP hoặc loài thủy sản, sản phẩm

thủy sản và bộ phận của loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có tên trong Phụ lục I CITES không rõ nguồn gốc, xuất xứ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; tịch thu tang vật vi phạm).

- Đối với hành vi thu gom, mua bán, sơ chế, bảo quản, vận chuyển thủy sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ theo quy định của pháp luật.

Xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP (mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng).

i) Vi phạm các quy định về kiểm soát loài ngoại lai xâm hại

Xử phạt theo quy định tại Điều 43 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; buộc tiêu hủy toàn bộ loài ngoại lai xâm hại; buộc khôi phục lại trạng thái ban đầu; buộc tái xuất toàn bộ loài ngoại lai xâm hại nhập khẩu trái phép, trường hợp không thể tái xuất được thì buộc tiêu hủy toàn bộ loài ngoại lai xâm hại nhập khẩu trái phép).

* Đối với từng hành vi vi phạm hành chính cụ thể, cơ quan người có thẩm quyền xử phạt căn cứ vào Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể để áp dụng đúng và đầy đủ các chế tài (gồm hình thức xử phạt chính; hình thức xử phạt bổ sung; biện pháp khắc phục hậu quả).

6. Các hành vi vi phạm bị xử lý hình sự

a) **Buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm sản phẩm động vật loài thuộc Phụ lục I CITES hoặc Nhóm IB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên (theo quy định tại Điều 190, 191 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).**

b) **Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể ĐVHD, bộ phận cơ thể không thể tách rời hoặc sản phẩm của loài thuộc Phụ lục II CITES hoặc Nhóm IIB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP trị giá từ 150.000.000 đồng trở lên hoặc ĐVHD khác trị giá từ 300.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên (theo quy định tại Điều 234 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).**

c) **Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (theo quy định tại Điều 244 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).**

- Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép từ 01 cá thể ĐVHD thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam trở lên; sừng tê giác có khối lượng từ 50 gam trở lên.

- Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Phụ lục I CITES hoặc Nhóm IB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP mà không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với số lượng từ 03 cá thể lớp thú trở lên, từ 07 cá thể lớp chim, bò sát trở lên hoặc từ 10 cá thể động vật lớp khác trở lên.

- Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật thuộc Phụ lục I CITES hoặc Nhóm IB tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP mà không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với số lượng từ 03 cá thể lớp thú trở lên, từ 07 cá thể lớp chim, bò sát trở lên hoặc từ 10 cá thể động vật lớp khác trở lên.

d) Vi phạm liên quan đến các loài thủy sản (Điều 242, Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Khai thác trái phép thủy sản bị cấm (thuộc Nhóm I tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP); khai thác trái phép thủy sản (cả loài nguy cấp, quý, hiếm và loài thông thường) trong khu vực cấm hoặc trong khu vực cấm có thời hạn hoặc sử dụng chất độc, chất nổ, hóa chất, dòng điện hoặc phương tiện, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản (cả loài nguy cấp, quý, hiếm và loài thông thường) mà gây thiệt hại nguồn lợi thủy sản từ 100 triệu đồng trở lên hoặc thủy sản thu được trị giá từ 50 triệu đồng trở lên.

đ) Hành vi vi phạm với số lượng, khối lượng, giá trị hoặc thu lợi bất chính dưới mức quy định tại Mục 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các Điều 190, 191, 234, 242, 244 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị xử lý hình sự.

7. Quy trình xác minh, xử phạt

a) Đối với hành vi vi phạm trực tiếp phát hiện

Trong khi thi hành công vụ, các lực lượng chức năng có thẩm quyền phát hiện dấu hiệu các hành vi vi phạm, nhanh chóng xác minh, truy truy xuất nguồn gốc, tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính và củng cố hồ sơ để xử phạt. Thời gian từ lúc trực tiếp phát hiện hành vi vi phạm đến lúc ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính không quá thời hạn 07 ngày (trong trường hợp cần xác minh, điều tra thì thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định).

Quy trình lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Xử lý vi phạm khi nhận tin báo, phản ánh từ Đô thị thông minh HueS

Hình ảnh hoặc thông tin được các cá nhân, tổ chức phản ánh qua kênh tiếp nhận của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh được Trung tâm xác minh thông tin theo quy định.

Khi ghi nhận có hình ảnh, hoặc thông tin phản ánh vi phạm, trong thời gian không quá 01 giờ, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh gửi thông tin đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) để tiếp nhận, xác minh, phối hợp xử lý như sau:

Bước 1. Chi cục Kiểm lâm căn cứ hình ảnh, thông tin để xác định cơ quan đơn vị chủ trì xử lý, cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện để Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh gửi về cho các đơn vị, chính quyền địa phương thực hiện. Thời gian thực hiện nội dung này không quá 01 ngày làm việc.

Bước 2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện, tổ chức trinh sát, kiểm tra, phát hiện có tang vật vi phạm và chứng minh được hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân thì lập ngay Biên bản vi phạm hành chính.

Tiến hành xác minh các tình tiết của vụ việc, tính chất, mức độ, đối tượng vi phạm và củng cố hồ sơ để xử lý. Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thời gian thực hiện nội dung này không quá 06 ngày làm việc.

Trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt, tiến hành chuyển hồ sơ vụ việc và Biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền để đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong trường hợp vượt quá thời gian (07 ngày) trả kết quả xử lý phản ánh hiện trường nhưng chưa thể ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính, thì đơn vị thụ lý vụ việc báo cáo, thông tin cơ bản về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh để thông tin vụ việc và có văn bản gia hạn theo quy định để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về quy định, quy trình xử phạt; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD; tổng hợp những khó khăn vướng mắc và báo cáo UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung văn bản hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế.

- Phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân chấp hành các quy định của Nhà nước về bảo vệ ĐVHD. Nếu vi phạm thì phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm còn bị xử lý theo quy định của Luật cán bộ, công chức.

- Tổ chức tập huấn một số kiến thức, nghiệp vụ liên quan giúp cho công tác thực thi pháp luật đúng các quy định của pháp luật và có hiệu quả.

- Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ ĐVHD, đặc biệt các loài chim trời trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện xử lý vi phạm (hành chính và hình sự nếu có), gửi báo tháng, quý, năm theo quy định.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh tổ chức theo dõi, rà soát hình ảnh, tin báo để phát hiện các hành vi có dấu hiệu vi phạm và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã được hướng dẫn.

c) Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức lực lượng phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD, các loài chim trời theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã và thành phố Huế, Phòng cảnh sát Môi trường trường phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Bảo vệ môi trường và UBND các địa phương trong việc xác minh, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, các loài chim trời.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Điều tra, phát hiện, xử lý các loài ngoại lai xâm hại tác động xấu đến môi trường sống của ĐVHD, các loài chim trời trên địa bàn.

- Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền trong nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản ĐVHD, các loài chim trời, chim cảnh trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, các loài chim trời theo quy định.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hướng dẫn tại Văn bản này đối với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan trên phạm vi, địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, cơ quan Kiểm lâm cấp huyện đóng trên địa bàn và các phòng ban liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ ĐVHD, các loài chim trời; kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy

định của nhà nước về săn, bắn, bắt, mua, bán, vận chuyển, nuôi nhốt, giết mổ, kinh doanh, tàng trữ các loài ĐVHD, các loài chim trời trên địa bàn.

e) UBND xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận xác minh thông tin, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ ĐVHD, các loài chim trời, xóa bỏ các tụ điểm buôn bán ĐVHD, đặc biệt là các tuyến đường giao thông, các chợ và các trung tâm thị trấn, thị xã.

- Tổ chức triển khai cho các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, đặc biệt các nhà hàng, nhà thuốc đông y, quầy bán hàng lưu niệm ký cam kết không mua bán, sử dụng, tiêu thụ, trưng bày, quảng cáo các loài ĐVHD trái quy định của pháp luật.

- Tăng cường nắm bắt thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Vận động quần chúng nhân tham gia đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm về quản lý bảo vệ ĐVHD trên địa bàn và tuyên truyền mức xử phạt để người dân biết, nắm rõ.

g) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ ĐVHD và gây nuôi ĐVHD.

h) Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Công thông tin điện tử phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền rộng rãi hướng dẫn này trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội để nhân dân được biết, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

